TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 989/2023/QĐST-HNGĐ

C, ngày 01 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 149, 212, 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 705/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Thế C, sinh năm 1984

Và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: 587 đường T, ấp Bến Đình, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thế C và bà Nguyễn Thị K tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 125 quyển số 01/2006 ngày 04/12/2006.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên các bên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 03/9/2007 và Trần Ngọc Diệp sinh ngày 23/10/2009; đôi bên thỏa thuận, giao con chung cho bà K được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đôi bên tự thỏa thuận, ông C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/trẻ.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho ông Trần Thế C và bà Nguyễn Thị K, nhưng các bên vẫn cương quyết ly hôn nên Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa ông C và bà K là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều

51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thế C và bà Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 125 quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2006 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: giao 02 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 03/9/2007 và Trần Ngọc Diệp sinh ngày 23/10/2009 cho bà K được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Thi hành việc giao con sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Thế C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đôi bên tự thỏa thuận, ông C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/trẻ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Thế C và bà Nguyễn Thị K phải nộp lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0017604 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự.
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hòa